**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn 8**

**Năm học 2024-2025**

**A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC**

**I. Văn bản:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thể loại** | **Đặc điểm** |
| **1** | **Truyện ngắn** | - là tác phẩm văn xuôi cỡ nhỏ, ít nhân vật, ít sự việc phức tạp... Chi tiết và lời văn trong truyện ngắn rất cô đọng. |
| **2** | **Tiểu thuyết** | - là tác phẩm văn xuôi cỡ lớn có nội dung phong phú, cốt truyện phức tạp, phản ánh nhiều sự kiện, cảnh ngộ, miêu tả nhiều tuyến nhân vật, nhiều quan hệ chồng chéo với những diễn biến tâm lí phức tạp, đa  dạng. |
| **\*Đặc điểm chung:**  - Đề tài là phạm vi đời sống được phản ánh, thể hiện trực tiếp trong tác phẩm văn học.  - Chi tiết là yếu tố nhỏ nhất tạo nên thế giới hình tượng (thiên nhiên, con người, sự kiện) nhưng có tầm ảnh hưởng quan trọng đặc biệt đem lại sự sinh động, lôi cuốn cho tác phẩm.  - Tính cách nhân vật là những đặc điểm riêng tương đối ổn định của nhân vật, được bộc lộ qua mọi hành động, cách ứng xử, cảm xúc, suy nghĩ; qua các mối quan hệ, qua lời kể và suy nghĩ của nhân vật khác.  - **Tính cách nhân vật:**Thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, suy nghĩ của nhân vật, qua nhận xét của người kể chuyện và mối quan hệ với các nhân vật khác.  - **Bối cảnh :**  + Bối cảnh lịch sử: Hoàn cảnh xã hội của một thời kì lịch sử.  + Bối cảnh riêng: Thời gian và địa điểm, quang cảnh cụ thể xảy ra câu chuyện.  - **Ngôi kể và tác dụng của việc thay đổi ngôi kể:**  - **Ngôi kể:**  + Ngôi thứ nhất: Xưng tôi.  + Ngôi thứ ba: Người kể giấu mặt.  - **Thay đổi ngôi kể**: Để nội dung kể phong phú hơn, cách kể linh hoạt hơn. |
| **3** | **Thơ bốn chữ** | 1. Số chữ (tiếng): Mỗi dòng bốn chữ.  2. Cách gieo vần:  - Vần chân: đặt cuối dòng;  - Vần liền: gieo liên tiếp;  - Vần cách: Đặt cách quãng.  \*Một bài thơ có thể phối hợp nhiều cách gieo vần (vần hỗn hợp),..  3. Cách ngắt nhịp: |
|  |  | - 2/2 hoặc 3/1 (nhịp thơ có thể ngắt linh hoạt, phù hợp với tình cảm, cảm xúc được thể hiện trong bài thơ).  4. Hình ảnh thơ:  - Dung dị, gần gũi (Gần với đồng dao, vè, thích hợp với việc kể chuyện). |
| **4** | **Thơ năm chữ** | 1. Số chữ (tiếng): Mỗi dòng năm chữ.  2. Cách gieo vần:  - Vần chân: đặt cuối dòng;  - Vần liền: gieo liên tiếp;  - Vần cách: đặt cách quãng.  \*Một bài thơ có thể phối hợp nhiều cách gieo vần (vần hỗn hợp),..  3. Cách ngắt nhịp: - 2/3 hoặc 3/2. (nhịp thơ có thể ngắt linh hoạt, phù hợp với tình cảm, cảm xúc được thể hiện trong bài thơ).  4. Hình ảnh thơ:  - Dung dị, gần gũi (gần với đồng dao, vè, thích hợp với việc kể chuyện). |
| **5** | **Thơ trữ tình** | + **Tình cảm, cảm xúc**là yếu tố gốc rễ, là cội nguồn làm nên nội dung chính của thơ trữ tình. Chúng được bộc lộ một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các hình ảnh, biểu tượng,...  + **Hình ảnh**là một yếu tố quan trọng trong thơ trữ tình, là phương tiện để nhà thơ bộc lộ tình cảm, cảm xúc của mình. Nó giúp nhà thơ bộc lộ tình cảm, cảm xúc và thể hiện những tư tưởng, quan niệm về đời sống.  + **Nhịp thơ**là những chỗ ngắt, ngừng được phân bố trên dòng thơ hoặc giữa các dòng thơ. Nó là phương tiện cấu tạo hình thức nghệ  thuật đặc thù của thơ. |
| **6** | **Tuỳ bút** | - Tuỳ bút là một thể loại văn xuôi thuộc loại hình kí.  - **Điểm tựa:**  + Là cái tôi của tác giả.  + Thông qua việc ghi chép về con người, sự kiện cụ thể, có thực, tác giả tuỳ bút thể hiện cảm xúc, tinh cảm, suy nghĩ của mình.  + Tuỳ bút thiên về tính trữ tình; có thể kết hợp trữ tình, suy tưởng, triết lí, chính luận.  - **Bố cục:**khá tự do trong cách biểu hiện, được triển khai theo một cảm hứng chủ đạo, một tư tưởng chủ đề nhất định.  - **Ngôn từ:**giàu hình ảnh, giàu chất thơ. |
| **7** | **Tản văn** | - Là thể loại văn xuôi ngắn gọn, hàm súc.  - **Điểm tựa:**  + Người viết thường dựa trên một vài nét chấm phá về đời sống để thể hiện tâm trạng, suy nghĩ, chủ kiến của mình.  + Kết hợp tự sự, trữ tình, nghị luận, miêu tả, khảo cứu...  - **Bố cục:**Tản văn khá tự do trong cách biểu hiện.  - **Ngôn từ:**gần gũi đời thường, như lời chuyện trò, bàn luận, tâm sự. |

**II. Tiếng Việt**

Nhận diện và thực hành:

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài** | **Kiến thức tiếng Việt** |
| **1. Bầu trời tuổi thơ** | - **Mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ:**Trạng ngữ trong câu có thể là từ hoặc cụm từ, nhờ mở rộng bằng cụm từ, trạng ngữ cung cấp thông tin cụ thể hơn về không gian, thời gian,... diễn ra sự việc trong câu.  + Ví dụ: Buổi sáng mùa xuân, cả khu vườn thơm ngát hương hoa bưởi, hoa cam, hoa chanh và hoa bạc hà, thật mát lành.  - **Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ:**Các thành phần chính trong câu thường được mở rộng bằng các cụm từ. Việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ giúp cho nghĩa của câu trở nên chi tiết, rõ ràng.  + Ví dụ: Khi bắt đầu kháng chiến, nhân dân ta // tinh thần / rất hăng hái.  - **Từ láy**là cấu tạo đặc biệt của từ phức, được tạo thành bởi hai tiếng trở lên, trong đó phối hợp những tiếng có âm đầu hoặc vần hoặc cả âm đầu và vần. Từ láy có thể chỉ có một tiếng có nghĩa hoặc không tiếng nào có nghĩa khi đứng một mình.  + Ví dụ: “Chú bé loắt choắt/ Cái xắc xinh xinh/ cái chân thoăn thoắt/ Cái đầu nghênh nghênh” (Tố Hữu) |
| **2. Khúc nhạc tâm hồn** | - **Nói giảm nói tránh:**Là biện pháp tu từ dùng cách nói uyển chuyển, tế nhị, lịch sự nhằm tránh gây cảm giác đau buồn hay thô tục,…Các cách nói giảm, nói tránh: Dùng các từ đồng nghĩa, gần nghĩa; Dùng cách nói phủ định tương đương về nghĩa kết hợp với từ trái nghĩa; Cách nói vòng, cách nói bóng gió.  + Ví dụ: Áo bào thay chiếu anh về đất.  - **Nghĩa của từ:**là nội dung (sự việc, tính chất, hoạt động, quan hệ…) mà từ biểu thị. Ví dụ: Cây  + Hình thức: là từ đơn, chỉ có một tiếng.  + Nội dung: Chỉ một loài thực vật. |
| **3. Cội nguồn yêu thương** | - **Số từ:**là những từ chỉ số lượng hoặc thứ tự của sự vật trong hiện thực khách quan. Ví dụ:  Một canh, hai canh, lại ba canh  Trằn trọc băn khoăn giấc chẳng thành Canh bốn canh năm vừa chợp mắt Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh.  - **Phó từ:**là những từ chuyên đi kèm danh từ, động từ, tính từ để bổ sung ý nghĩa cho danh từ, động từ, tính từ. **Phân loại:**2 nhóm cơ bản:  \***Phó từ đi kèm danh từ**: |
|  | - Ý nghĩa: làm thành tố phụ trước cho danh từ và bổ sung ý nghĩa về số lượng của sự vật.  - Vị trí: đứng trước danh từ.  - Ví dụ các phó từ đi kèm danh từ: những, các, mọi, mỗi, từng,..  **\*Phó từ đi kèm động từ, tính từ:**  - Ý nghĩa: Làm thành tố phụ trước hoặc phụ sau cho động từ, tính từ, bổ sung ý nghĩa liên quan đến hoạt động, trạng thái, đặc điểm nêu ở động từ hoặc tính từ (quan hệ thời gian, sự tiếp diễn tương tự, sự phủ định, sự cầu khiên, mức độ,...).  - Vị trí: đứng trước hoặc đứng sau động từ, tính từ.  - Ví dụ về các phó từ đi kèm động từ, tính từ:  + Phó từ **đứng trước**động từ, tính từ: Phó từ quan hệ thời gian: đã, sắp, từng… Phó từ chỉ mức độ: rất, khá…  Phó từ chỉ sự tiếp diễn: vẫn, cũng…  Phó từ chỉ sự phủ định: không, chẳng, chưa..  Phó từ cầu khiến: hãy, thôi, đừng, chớ…  + Phó từ **đứng sau**động từ, tính từ: Phó từ chỉ mức độ: lắm, quá, cực kì,.. Phó từ chỉ khả năng: được,…  Phó từ chỉ kết quả và hướng: mất, ra, đi |
| **4. Giai điệu đất nước** | - **Nghĩa của từ trong ngữ cảnh:**Ngữ cảnh là bối cảnh ngôn ngữ trong đó một đơn vị ngôn ngữ được sử dụng. Trong những ngữ cảnh khác nhau, từ ngữ sẽ mang những nét nghĩa khác nhau.  + Ví dụ:  a. Ngày ngày **mặt trời**đi qua trên lăng  Thấy một **mặt trời**trong lăng rất đỏ. **(chỉ Bác Hồ)**  (Viễn Phương)  b. Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ  **Mặt trời**chân lí chói qua tim. **(chỉ lí tưởng cách mạng)**  (Tố Hữu)  c. **Mặt trời**của bắp thì nằm trên đồi  **Mặt trời**của mẹ em nằm trên lưng. **(chỉ em bé)**  (Nguyễn Khoa Điềm)  - **Dấu ngoặc đơn:**Dùng để đánh dấu phần bổ sung.  VD: Nguyễn Dữ có "**Truyền kì mạn lục"**(Ghi lại một cách tản mạn các truyện lạ được truyền) được đánh giá là **thiên cổ kì bút**(bút lạ của muôn đời), là một mốc quan trọng của thể loại văn xuôi bằng chữ Hán của văn học Việt Nam.  - **Dấu ngoặc kép:**  + Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp hoặc lời nhân vật.  + Đánh dấu từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt.  VD: Tre với người như thế đã mấy nghìn năm. Một thế kỉ "văn minh", "khai hóa" của thực dân cũng không làm ra được một tấc sắt. Tre vẫn phải còn vất vả mãi với người. |
| **5. Màu sắc trăm miền** | - **Dấu gạch ngang:**  - Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói của nhân vật hoặc để liệt kê;  - Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu; |

|  |  |
| --- | --- |
|  | - Dùng để nối các từ trong một liên danh.  - **Từ ngữ địa phương:**Khác với từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương thường chỉ được sử dụng ở một vùng, miền nhất định.  + VD: duống: đưa xuống; trụng: nhúng,..  **+**Tác dụng: Tạo sắc thái địa phương cho câu chuyện, nhân vật,... trong tác phẩm văn học.  - **Một số biện pháp tu từ:**  + So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  + Nhân hoá là gán cho đồ vật, cây cối, con vật,... những đặc điểm, những thuộc tính của người, nhằm làm cho đối tượng được miêu tả trở nên gần gũi, sinh động.  + Điệp ngữ là lặp lại một từ ngữ để nhấn mạnh, khẳng định, tạo liên kết, tạo giọng điệu cho câu văn. |

**III. Viết**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Kiểu bài Viết** | **Yêu cầu đối với mỗi kiểu bài** |
| **1. Bầu**  **trời tuổi thơ** | Tóm tắt theo yêu cầu khác nhau về độ dài. | - Phản ánh đúng nội dung của VB gốc: tránh đưa nhận xét chủ quan hoặc những thông tin không có trong VB gốc;  - Trình bày được những ý chính, những điểm quan trọng của VB gốc: cần thâu tóm được nội dung không thể lược bỏ của VB gốc;  - Sử dụng các từ ngữ quan trọng của VB gốc: đó là các “từ khoá”, từ then chốt, xuất hiện nhiều, chứa đựng nhiều tông tin;  - Đáp ứng được những yêu cầu khác nhau về độ dài của VB tóm tắt: VB tóm tắt phải luôn ngắn hơn VB gốc. Tuỳ mục đích, cách thức, hoàn cảnh tóm tắt,…để  điều chỉnh dung lượng. |
| **2. Khúc nhạc tâm hồn** | Tập làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ | - Hình thức nghệ thuật:  + Số tiếng trong mỗi dòng thơ: bốn tiếng hoặc năm tiếng.  + Các dòng thơ bắt vần với nhau (vần liền, vần cách, vần hỗn hợp).  + Nhịp thơ phù hợp với tinh thần cảm xúc.  + Ngôn ngữ, hình ảnh dung dị, giàu cảm xúc.  + Sử dụng biện pháp tu từ để tăng tính gợi hình, gợi cảm.  - Nội dung:  + Tình cảm, cảm xúc chân thành, hồn nhiên, phù hợp lứa tuổi.  + Thông điệp sâu sắc. |
| Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về  một bài thơ bốn | - Giới thiệu được bài thơ và tác giả. Nêu được ấn tượng, cảm xúc chung về bài thơ. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | chữ hoặc năm chữ. | - Diễn tả được cảm xúc về nội dung và nghệ thuật, đặc biệt chú ý tác dụng của thể thơ bốn chữ hoặc năm chữ trong việc tạo nên nét đặc sắc của bài thơ.  - Khái quát được cảm xúc về bài thơ. |
| **3. Cội nguồn yêu thương** | Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học | - Giới thiệu được nhân vật trong tác phẩm văn học.  - Chỉ ra được đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm.  - Nhận xét được nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn.  - Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật. |
| **4. Giai điệu đất nước** | Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc | - Giới thiệu được đối tượng biểu cảm (con người, sự việc) và nêu được ấn tượng ban đầu về đối tượng đó.  - Nêu được những đặc điểm nổi bật khiến con người hoặc sự việc đó để lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm trong em  - Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với con người hoặc sự việc được nói đến.  - Sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc. |

**B. BÀI TẬP**

**I. ĐỌC - HIỂU**

**Đề 1**: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi ở bên dưới:

***Ngọn gió và cây sồi***

*Một ngọn gió dữ dội băng qua khu rừng già. Nó ngạo nghễ thổi tung tất cả các sinh vật trong rừng, cuốn phăng những đám lá, quật gẫy các cành cây. Nó muốn mọi cây cối đều phải ngã rạp trước sức mạnh của mình. Riêng một cây sồi già vẫn đứng hiên ngang, không bị khuất phục trước ngọn gió hung hăng. Như bị thách thức, ngọn gió lồng lộn, điên cuồng lật tung khu rừng một lần nữa. Cây sồi vẫn bám chặt đất, im lặng chịu đựng cơn giận dữ của ngọn gió và không hề gục ngã. Ngọn gió mỏi mệt đành đầu hàng và hỏi:*

*- Cây sồi kia! Làm sao ngươi có thể đứng vững như thế?*

*Cây sồi từ tốn trả lời:*

*- Tôi biết sức mạnh của ông có thể bẻ gẫy hết các nhánh cây của tôi, cuốn sạch đám lá của tôi và làm thân tôi lay động. Nhưng ông sẽ không bao giờ quật ngã được tôi. Bởi tôi có những nhánh rễ vươn dài, bám sâu vào lòng đất. Đó chính là sức mạnh sâu thẳm nhất của tôi. Nhưng tôi cũng phải cảm ơn ông ngọn gió ạ! Chính cơn điên cuồng của ông đã giúp tôi chứng tỏ được khả năng chịu đựng và sức mạnh của mình.*

(Theo: *Hạt giống tâm hồn - Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ*,

NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2011).

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

**Câu 2**. Văn bản trên được viết theo thể loại gì?

**Câu 3**. Nhân vật chính trong văn bản trên là ?

**Câu 4**. Trong câu văn: “*Cây sồi vẫn bám chặt đất, im lặng chịu đựng cơn giận dữ của ngọn gió và không hề gục ngã”*, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì?

**Câu 5**. Theo em, câu văn: *“Ngọn gió mỏi mệt đành đầu hàng và hỏi.”,* thành phần nào của câu được mở rộng bằng một cụm từ?

**Câu 6**. Vì sao cây sồi già có thể đứng vững trước cơn giận dữ của ngọn gió và không hề gục ngã?

**Câu 7**. Các câu văn sau liên kết với nhau bằng những phép liên kết nào?

*“Một ngọn gió dữ dội băng qua khu rừng già. Nó ngạo nghễ thổi tung tất cả các sinh vật trong rừng, cuốn phăng những đám lá, quật gẫy các cành cây. Nó muốn mọi cây cối đều phải ngã rạp trước sức mạnh của mình.”*

**Câu 8**. Thông điệp nào được gợi ra từ văn bản trên?

**Câu 9**. Nêu ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh *ngọn gió* và *cây sồi già* trong câu chuyện trên?

**Câu 10.** Viết đoạn văn (khoảng 5-8 câu ) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của lòng dũng cảm.

**Đề 2:** ***Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:***

**THỜI GIAN**

T*hời gian qua kẽ tay*

*Làm khô những chiếc lá*

*Kỷ niệm trong tôi*

*Rơi như tiếng sỏi*

*trong lòng giếng cạn*

*Riêng những câu thơ còn xanh*

*Riêng những bài hát còn xanh*

*Và đôi mắt em như hai giếng nước.*

*(Theo Văn Cao, cuộc đời và tác phẩm, NXB Văn học, 1996, tr.80)*

**Câu 1.**Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là ?

**Câu 3.** Hai câu thơ “*Riêng những câu thơ* ***còn xanh***

*Riêng những bài hát* ***còn xanh****”*

Sử dụng biện pháp tu từ nào?

**Câu 4.** Cụm từ “những câu thơ”, “những bài hát” trong hai câu thơ 5 và 6 có ý nghĩa gì?

**Câu 5.** Từ “còn xanh” trong hai câu thơ 5 và 6 diễn tả điều gì?

**Câu 6.**  Sự trôi chảy của thời gian làm thay đổi những điều gì?

**Câu 7.** Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh chiếc lá trong câu thơ thứ hai?

**Câu 8.**Nêu hiệu quả của phép tu so sánh được sử dụng trong câu thơ *“ Đôi mắt em như hai giếng nước”*

**Câu 9.** Nêu ý nghĩa của bài thơ? ( Viết đoạn văn từ 5 – 7 câu)

**Câu 10.** Viết đoạn văn ( Khoảng 5-8 câu) bày tỏ suy nghĩ về giá trị của thời gian trong cuộc sống?

**Đề 3: *Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:***

*Hãy sống mỗi ngày như bông hoa hướng dương*

*Trong muôn nghìn bông hoa rực rỡ ấy có một bông hoa tên là hướng dương. Hoa hướng dương cũng mang trong tim một tình yêu cháy bỏng với mặt trời. Hoa quyết định nhuộm vàng mình, cũng như luôn vươn cao mình hướng về mặt trời mặc cho những lời đường mật của ong bướm, lời thì thầm của làn gió và sự dịu dàng của mây; mặc cho những tia nắng chói chang nóng rát chiếu vào hoa vẫn vàng tươi và tràn đầy sức sống.*

*Hoa hướng dương được tượng trưng cho sự tích cực, vươn lên luôn hướng ra ánh sáng. Chính vì thế mà hoa hướng dương luôn mang màu vàng ấm áp thắp sáng những nơi tối tăm cho cuộc sống thêm tươi mới và đầy sức sống. Hãy luôn nhìn vào điểm tích cực của cuộc sống, giống như hoa hướng dương luôn hướng về phía mặt trời chứ không phải những đám mây đen.*

*Trong cuộc sống rồi ai cũng sẽ có lúc cảm thấy cô đơn, mệt mỏi nhưng bạn hãy nhớ rằng có khó khăn, nghịch cảnh luôn luôn tồn tại trong cuộc sống này để thử thách bản lĩnh, nghị lực và ý chí của mỗi chúng ta. Nên hãy luôn hướng về những điều tốt đẹp như bông hoa hướng dương hướng về mặt trời nhé!*

*(Nguồn Internet)*

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

**Câu 2**. Câu văn **“***Nên hãy luôn hướng về những điều tốt đẹp như bông hoa hướng dương hướng về mặt trời nhé!” sử dụng biện pháp tu từ nào?*

**Câu 3.** Cụm từ *“sự tích cực”* trong câu “ *Hoa hướng dương được tượng trưng cho sự tích cực, vươn lên luôn hướng ra ánh sáng”* là loại cụm từ gì?

**Câu 4.** Trong văn bản, hoa hướng dương tượng trưng cho điều gì

**Câu 5.** Đặc tính của hoa hướng dương là gì?

**Câu 6.**Hình ảnh *“ Những đám mây đen”* trong câu *“Hãy luôn nhìn vào điểm tích cực của cuộc sống, giống như hoa hướng dương luôn hướng về phía mặt trời chứ không phải những đám mây đen.”*tượng trưng cho điều gì?

**Câu 7:** Câu văn“*Hãy luôn nhìn vào điểm tích cực của cuộc sống, giống như hoa hướng dương luôn hướng về phía mặt trời chứ không phải những đám mây đen”*

Khuyên chúng ta điều gì?

**Câu 8.** Qua hình ảnh hoa hướng dương, tác giả muốn gửi tới chúng ta thông điệp gì?

Câu 9: Phân tích giá trị biểu đạt của các biện pháp tu từ **ẩn dụ** trong đoạn văn:

***Trong muôn nghìn bông hoa rực rỡ ấy có một bông hoa tên là hướng dương. Hoa hướng dương cũng mang trong tim một tình yêu cháy bỏng với mặt trời. Hoa quyết định nhuộm vàng mình, cũng như luôn vươn cao mình hướng về mặt trời mặc cho những lời đường mật của ong bướm, lời thì thầm của làn gió và sự dịu dàng của mây; mặc cho những tia nắng chói chang nóng rát chiếu vào hoa vẫn vàng tươi và tràn đầy sức sống.***

**Câu 10.** Từ phần đọc hiểu hãy viết đoạn văn ( khoảng 5-8 câu) trình bày suy nghĩ về lối sống tích cực, luôn hướng sáng?

**II. Đề thi minh họa**

**Phần I. Đọc – hiểu (4,0 điểm)**

***Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:***

**LỜI RU CỦA MẸ**

*Lời ru ẩn nơi nào  
Giữa mênh mang trời đất  
Khi con vừa ra đời  
Lời ru về mẹ hát  
Lúc con nằm ấm áp  
Lời ru là tấm chăn  
Trong giấc ngủ êm đềm  
Lời ru thành giấc mộng  
Khi con vừa tỉnh giấc  
Thì lời ru đi chơi  
Lời ru xuống ruộng khoai  
Ra bờ ao rau muống  
Và khi con đến lớp  
Lời ru ở cổng trường  
Lời ru thành ngọn cỏ  
Đón bước bàn chân con  
Mai rồi con lớn khôn  
Trên đường xa nắng gắt  
Lời ru là bóng mát  
Lúc con lên núi thẳm  
Lời ru cũng gập ghềnh  
Khi con ra biển rộng  
Lời ru thành mênh mông.*

*( Xuân Quỳnh)*

**Câu 1**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2.** Nội dung chính của bài thơ là?

**Câu 3.** Người bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ trong bài thơ trên là?

**Câu 4.** Em hiểu gì về hình ảnh “lời ru” được tác giả sử dụng trong bài thơ?

**Câu 5.** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong khổ thơ thứ hai?

**II. VIẾT (6.0 điểm):**

**Câu 1( 2 điểm)**: Từ nội dung bài thơhãy viết một đoạn văn 5-8 câu trình bày suy nghĩ về ý kiến *"Gia đình là nơi cuộc sống bắt đầu và là nơi tình yêu không bao giờ kết thúc"*?

**Câu 2 ( 4 điểm):** Mùa em yêu